

Số: 12/KL-TTr

Lai Châu, ngày 15 tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN

Thanh tra chuyên ngành lĩnh vực giám định tư pháp đối với Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu (Phạm vi thanh tra: Năm 2023)

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTr ngày 20/9/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu về việc thanh tra chuyên ngành lĩnh vực giám định tư pháp, kế hoạch tiến hành thanh tra của Đoàn thanh tra ngày 24/9/2024; từ ngày 04/10/2024 đến ngày 29/10/2024, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 07/QĐ-TTr đã tiến hành thanh tra trên hồ sơ, tài liệu do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu cung cấp;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 08/11/2024 của Trưởng đoàn thanh tra và ý kiến tham gia của Phòng Kỹ thuật hình sự vào Dự thảo kết luận thanh tra (tại Biên bản làm việc ngày 06/11/2024).

Chánh Thanh tra Sở Tư pháp Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phòng Kỹ thuật hình sự là tổ chức giám định tư pháp công lập, trực thuộc Công an tỉnh Lai Châu, có chức năng, nhiệm vụ thực hiện giám định kỹ thuật hình sự, pháp y theo quy định pháp luật giám định tư pháp và quy định pháp luật liên quan; nghiên cứu khoa học về chuyên ngành kỹ thuật hình sự và thực hiện các nhiệm vụ khác.

Cơ cấu tổ chức gồm: Lãnh đạo Phòng (Trưởng phòng, 04 Phó Trưởng phòng) và 03 đội nghiệp vụ (Đội Khám nghiệm hiện trường, Đội giám định, đội Kỹ thuật phòng chống tội phạm).

Tổng số biên chế được giao/có mặt là 20/20; trong đó: Về trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 01, Đại học 18, Trung cấp 01. Về số lượng giám định viên: 14.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp và quy định chi tiết, hướng dẫn liên quan; chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về công tác giám định tư pháp

Tập thể lãnh đạo Phòng Kỹ thuật hình sự đã chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, quy định pháp luật giám định tư pháp và quy định pháp luật liên quan đến cán bộ, chiến sỹ đơn vị. Tham mưu

Lãnh đạo Công an tỉnh: (i) Ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 484/KH-BCA ngày 28/9/2022 của Bộ Công an về thực hiện Chỉ thị số 07/CT-BCA ngày 09/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về “Tăng cường hiện đại hóa công tác kỹ thuật hình sự và pháp y Công an nhân dân trong tình hình mới” và Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 371/KH-BCA, ngày 18/7/2023 của Bộ Công an về thực hiện Quyết định số 29/QĐ-TTg ngày 26/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hiện đại hóa công tác kỹ thuật hình sự đến năm 2025 trong Công an nhân dân. (ii) Chỉ đạo tổ chức triển khai một số lĩnh vực giám định đối với một số loại chất ma túy: Amphetamine, Cần sa, Cocain và giám định xác thực video. (iii) Chỉ đạo tổng kết Luật Giám định tư pháp, Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp và Kế hoạch số 622/KH-UBND ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh Lai Châu thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh đến năm 2023. (iv) Tham gia ý kiến dự thảo dự thảo Thông tư ban hành 35 quy trình giám định kỹ thuật hình sự theo yêu cầu của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an. (v) Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai, phối hợp thực hiện hoạt động giám định tư pháp và chuẩn bị nguồn cơ sở dữ liệu về hình dấu, chữ ký để phục vụ việc triển khai thực hiện Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu, tàng thư dấu vết các chuyên ngành kỹ thuật hình sự và pháp y Công an nhân dân.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp; tạo nguồn bổ nhiệm, công nhận người giám định tư pháp

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ, giám định viên tư pháp và việc tạo nguồn bổ nhiệm, công nhận người giám định tư pháp luôn được Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật hình sự quan tâm, chú trọng thực hiện như cử cán bộ, chiến sĩ và giám định viên tư pháp đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị. Năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự đã tham mưu Lãnh đạo Công an tỉnh cử 05 lượt cán bộ tham gia tập huấn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và đào tạo chuyên sâu các chuyên ngành đã được bổ nhiệm; cử 02 cán bộ tham gia học lớp cao cấp lý luận chính trị; 01 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới tại Học viện Cảnh sát nhân dân và đăng ký nhu cầu bồi dưỡng kỹ thuật hình sự và pháp y Công an nhân dân năm 2024.

3. Công tác phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với đội ngũ giám định viên tư pháp và trong hoạt động giám định tư pháp

Trên cơ sở quy định pháp luật giám định tư pháp và Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh

(được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021), Phòng kỹ thuật hình sự đã tham mưu Lãnh đạo Công an tỉnh để chỉ đạo, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với đội ngũ giám định viên tư pháp và trong hoạt động giám định tư pháp. Cụ thể như: Phối hợp với Sở Tư pháp trong hoạt động củng cố, kiện toàn đội ngũ giám định viên tư pháp; định kỳ rà soát, lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; rà soát, lựa chọn, lập danh sách gửi Sở Tư pháp tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc; chấp hành chế độ thông tin báo cáo định kỳ hoặc theo đề nghị, yêu cầu.

4. Công tác đảm bảo cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giám định tư pháp

Đơn vị được bố trí, đảm bảo về cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giám định tư pháp.

5. Công tác tiếp nhận, giải quyết các quyết định yêu cầu giám định tư pháp

Theo Báo cáo số 339/BC-KTHS ngày 01/10/2024 của Phòng Kỹ Thuật hình sự, năm 2023 Phòng Kỹ thuật hình sự tiếp nhận 1.273 vụ việc giám định; trong đó: Số vụ việc đã giải quyết là 1.265, số vụ việc từ chối giám định là 08 (thuộc lĩnh vực giám định kỹ thuật số - điện tử và ma túy, lý do từ chối: “không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định”).

Trong tổng số 1.265 hồ sơ đã giải quyết, Đoàn Thanh tra Quyết định số 07/QĐ-TTr thực hiện rút và kiểm tra 78 hồ sơ thuộc các lĩnh vực: Giám định ma túy 24 hồ sơ¹, giám định tài liệu 06 hồ sơ², giám định pháp y 04 hồ sơ³, giám định kỹ thuật số và điện tử 8 hồ sơ⁴, giám định đường vân 14 hồ sơ⁵, giám định cháy nổ 03 hồ sơ⁶, giám định dấu vết cơ học 05 hồ sơ⁷, giám định khối lượng chất ma túy 12 hồ sơ⁸, giám định khối lượng vật liệu nổ 02 hồ sơ⁹. Qua kiểm tra, về cơ bản các hồ sơ đã được Phòng Kỹ thuật hình sự vào sổ, lập thành từng bộ hồ sơ riêng theo quy định; tuy nhiên còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Đối với Quyết định lập hồ sơ GT và Quyết định kết thúc hồ sơ GT:

¹ Giám định ma túy 24 hồ sơ số: 191, 247, 760, 874, 448, 792, 898, 1116, 1142, 406, 411, 414, 422, 431, 444, 468, 483, 492, 508, 562, 616, 641, 912, 137

² Giám định tài liệu 06 hồ sơ số: 103, 138, 437, 345, 936, 1134

³ Giám định pháp y 04 hồ sơ số: 118, 327, 622, 867

⁴ Giám định kỹ thuật số và điện tử 8 hồ sơ số: 600, 796, 799, 800, 895, 900, 977, 1079

⁵ Giám định đường vân 14 hồ sơ số: 440, 565, 609; 721, 757, 755, 765, 766, 775, 789, 812, 880, 881, 882

⁶ Giám định cháy nổ 03 hồ sơ số: 82, 109, 1133

⁷ Giám định dấu vết cơ học 05 hồ sơ số: 69, 522, 937, 967, 1123

⁸ Giám định khối lượng chất ma túy 12 hồ sơ số: 141, 169, 250, 531, 605, 660, 856, 872, 921, 1075, 1137, 1146

⁹ Giám định khối lượng vật liệu nổ 02 hồ sơ số: 81, 1132

77 Quyết định lập hồ sơ GT, Quyết định kết thúc hồ sơ GT của 77/78 hồ sơ được kiểm tra thì tại phần số, ký hiệu của các Quyết định này chỉ có số mà chưa có ký hiệu, chưa có tên, chữ ký của cán bộ đăng ký hồ sơ; 78 Quyết định lập hồ sơ GT, Quyết định kết thúc hồ sơ GT của 78/78 hồ sơ được kiểm tra chưa thể hiện thông tin nơi nhận là chưa đảm bảo về hình thức văn bản.

- Đối với Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định:

+ Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định của hồ sơ số 109 viện dẫn ngày ban hành Quyết định trưng cầu giám định chưa đồng nhất, lô gic với ngày ban hành Quyết định trưng cầu giám định lưu tại thành phần hồ sơ (Quyết định trưng cầu giám định trong thành phần hồ sơ lưu ban hành ngày 28/12/2023 nhưng viện dẫn thành ngày 21/12/2023).

+ Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định của hồ sơ số 565 viện dẫn tên cơ quan Công an, năm sinh đối tượng chưa đồng nhất, lô gic với tên cơ quan Công an, năm sinh đối tượng của Danh bản, chỉ bản số 34 lưu tại thành phần hồ sơ (Danh bản, chỉ bản số 34 do Công an huyện Tam Đường lập và năm sinh của đối tượng “Cứ A Mang, SN: 1985” nhưng viện dẫn thành Công an huyện Than Uyên và năm sinh của đối tượng “Cứ A Mang, SN 1983).

+ Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định của 08/78 hồ sơ được kiểm tra (hồ sơ số: 345, 440, 755, 757, 766, 880, 881, 882): Tại nội dung “tình trạng đối tượng gửi giám định” ghi chưa đầy đủ thông tin “tình trạng niêm phong, cách đóng gói và bảo quản đối tượng giám định” theo hướng dẫn Mẫu số 190 ban hành theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021 của Bộ Công an quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự.

- Đối với Biên bản giám định:

+ 38 Biên bản giám định của 38/78 hồ sơ được kiểm tra (hồ sơ số: 760, 898, 1142, 483, 444, 431, 422, 468, 1133, 109, 82, 799, 609, 775, 881, 882, 766, 247, 792, 616, 345, 1134, 440, 812, 755, 757, 437, 565, 789, 191, 411, 448, 508, 562, 721, 138, 765, 880): Tại nội dung “Phần vụ” (bên dưới tên biên bản) chưa ghi hoặc có ghi nhưng chưa đầy đủ thông tin “tên vụ việc, thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc” là chưa đảm bảo theo hướng dẫn Mẫu số 184, 186 ban hành theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA.

+ 34 Biên bản giám định của 34/78 hồ sơ được kiểm tra chưa ghi thông tin “giờ thực hiện, giờ kết thúc giám định” là chưa đảm bảo theo hướng dẫn Mẫu số 184, 186 ban hành theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA, cụ thể: (i) 19 Biên bản giám định của 19 hồ sơ số: 760, 1142, 444, 431, 468, 109, 82, 1133, 247, 616, 414, 345, 1134, 137, 437, 411, 448, 508, 562 chỉ ghi một trong hai nội dung về “giờ thực hiện, giờ kết thúc giám định”. (ii) 15 Biên bản giám định của 15 hồ sơ

số: 898, 422, 609, 775, 881, 882, 766, 1134, 440, 812, 755, 757, 191, 565, 789 chưa ghi thông tin “giờ bắt đầu thực hiện, giờ kết thúc giám định”.

+ 44 Biên bản giám định của 44/78 hồ sơ được kiểm tra chưa ghi nội dung “lĩnh vực giám định viên được bổ nhiệm, số thẻ đối với giám định viên thực hiện giám định” là chưa đảm bảo theo hướng dẫn tại Mẫu số 184, 186 ban hành theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA, cụ thể: (i) 14 Biên bản giám định của 14 hồ sơ số: 1133, 609, 775, 881, 882, 766, 440, 812, 755, 757, 1123, 69, 565, 789 chưa ghi nội dung “lĩnh vực giám định viên được bổ nhiệm, số thẻ đối với giám định viên thực hiện giám định”. (ii) 27 Biên bản giám định của 27 hồ sơ số: 760, 898, 1142, 483, 444, 431, 422, 468, 874, 641, 1116, 912, 492, 406, 247, 792, 616, 414, 345, 1134, 191, 411, 448, 508, 562, 137, 437 chưa ghi nội dung “lĩnh vực giám định được bổ nhiệm”. (iii) 01 Hồ sơ số 967 chưa ghi thông tin “cấp bậc, lĩnh vực giám định được bổ nhiệm, số thẻ đối với giám định viên”; (iv) 02 hồ sơ số 109, 82 chưa ghi thông tin “cấp bậc, số thẻ đối với giám định viên; cấp bậc, đối với trợ lý giám định”.

+ 13 Biên bản giám định của 13/78 hồ sơ được kiểm tra ghi nội dung “lưu đối tượng giám định” chưa đầy đủ, chi tiết là chưa đảm bảo theo hướng dẫn tại Mẫu số 184, 186 ban hành theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA, cụ thể: (i) 09 Biên bản giám định của hồ sơ số: 760, 1142, 483, 444, 411, 448, 508, 562, 137: Tại nội dung khoản 1 mục V “lưu đối tượng giám định” ghi “như trên” là chưa đầy đủ. (ii) 04 Biên bản giám định của hồ sơ số 345, 565, 789, 437: Tại nội dung khoản 1 mục V “lưu đối tượng giám định” ghi “Lưu mẫu so sánh” và khoản 2 mục V “hoàn trả đối tượng” ghi “Toàn bộ đối tượng gửi giám định” mà chưa ghi đầy đủ, rõ ràng “tên, số lượng, chất lượng, cách đóng gói, niêm phong của từng đối tượng còn lại sau giám định; địa điểm lưu giữ/niêm phong và bảo quản của từng đối tượng còn lại sau giám định; địa điểm hoàn trả”.

+ Biên bản giám định của hồ sơ số 345, 440, 755, 757 tại khoản 1 mục V của biên bản về lưu đối tượng giám định chỉ ghi “Lưu mẫu so sánh” và tại khoản 2 Mục V về hoàn trả đối tượng chỉ ghi “Toàn bộ đối tượng gửi giám định” mà không Ghi rõ tên, số lượng, chất lượng, cách đóng gói, niêm phong của từng đối tượng còn lại sau giám định; địa điểm lưu giữ/niêm phong và bảo quản của từng đối tượng còn lại sau giám định; địa điểm hoàn trả là không đảm bảo theo mẫu số 184 ban hành kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA.

+ Biên bản giám định của hồ sơ số 109 tại nội dung “hoàn trả đối tượng giám định” ghi “không” nhưng tại Kết luận giám định ghi “Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi đến giám định” (tức là có hoàn lại đối tượng giám định sau khi giám định xong) đồng thời trong thành phần thành phần hồ sơ số 109 có “Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định” (tức là bên trung cầu và bên giám định có thực hiện giao nhận đối tượng giám định). Do đó, nội dung “hoàn trả

đối tượng giám định” được ghi tại Biên bản giám định chưa đồng nhất, lô gic với nội dung “hoàn trả đối tượng giám định” được ghi tại Kết luận giám định và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

- Đối với Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định:

04 Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định của 04/78 hồ sơ¹⁰ được kiểm tra chưa ghi nội dung về “tình trạng niêm phong, cách đóng gói và bảo quản của đối tượng, tài liệu được giám định” là chưa đảm bảo đầy đủ theo hướng dẫn Mẫu số 191 ban hành theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA.

- Đối với Kết luận giám định:

08 Kết luận giám định của 08/78 hồ sơ¹¹ được kiểm tra ghi chưa đầy đủ thông tin “tên, số lượng, nơi thu, đặc điểm, cách phát hiện, thu lượm và bảo quản; có phải giữ nguyên vẹn đối tượng giám định không?” là chưa đảm bảo theo quy định tại Mẫu số 187 ban hành theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA.

6. Công tác triển khai thực hiện về chi phí giám định tư pháp

Năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự không thực hiện thu chi phí giám định đối với các vụ việc giám định theo quyết định trưng cầu giám định.

7. Công tác thống kê báo cáo định kỳ, đột xuất; việc ghi chép sổ sách và sử dụng biểu mẫu giám định; lưu trữ hồ sơ giám định

Đơn vị đã thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất; lập sổ sách tiếp nhận quyết định trưng cầu giám định và trả kết luận giám định; sử dụng biểu mẫu và lưu, bảo quản hồ sơ trên cơ sở quy định pháp luật giám định tư pháp 2012 và hướng dẫn của Bộ Công an.

III. KẾT LUẬN VỀ NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Những kết quả đạt được

Phòng Kỹ thuật hình sự đã tham mưu Lãnh đạo Công an tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện chủ trương, quy định pháp luật giám định tư pháp và các văn bản liên quan góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ về vị trí, vai trò công tác giám định tư pháp. Đồng thời chủ động tham mưu, đảm bảo tổ chức thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp theo chức năng quy định.

Tham mưu thực hiện tốt cơ chế phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với đội ngũ giám định viên tư pháp và trong hoạt động giám định tư pháp.

¹⁰ 04 hồ sơ gồm số: 881, 882, 766, 880

¹¹ 08 hồ sơ gồm số: 81, 921, 605, 169, 660, 856, 1075, 1146

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ, giám định viên tư pháp và tạo nguồn bổ nhiệm, công nhận giám định viên tư pháp được Phòng Kỹ thuật hình sự quan tâm, chú trọng thực hiện; rà soát, tham mưu Lãnh đạo Công an tỉnh cử cán bộ, chiến sĩ, giám định viên tư pháp tại đơn vị tham gia các khóa học đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ.

Phòng Kỹ thuật hình sự được cấp có thẩm quyền bố trí xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giám định tư pháp.

Thành phần hồ sơ, việc lập, lưu trữ hồ sơ, sổ sách giám định được đơn vị thực hiện trên cơ sở quy định pháp luật giám định tư pháp và hướng dẫn chuyên ngành. Mỗi vụ việc được lập thành một bộ hồ sơ riêng, ghi mã hồ sơ và có danh mục hồ sơ, tài liệu kèm theo.

2. Tồn tại, hạn chế

Đa số các Quyết định lập hồ sơ GT, kết thúc hồ sơ GT của 78 hồ sơ được kiểm tra chưa ghi ký hiệu, chưa có tên, chữ ký của cán bộ đăng ký hồ sơ và chưa thể hiện nơi nhận là chưa đảm bảo về hình thức văn bản.

Một số Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định có một số nội dung, thông tin chưa đồng nhất, lô gic với thành phần hồ sơ lưu; tại nội dung “tình trạng đối tượng gửi giám định” chưa ghi đầy đủ thông tin “tình trạng niêm phong, cách đóng gói và bảo quản của đối tượng, tài liệu được giám định” theo Mẫu số 190 ban hành kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA.

Một số Biên bản giám định chưa ghi hoặc có ghi nhưng chưa đầy đủ nội dung, thông tin “tình trạng niêm phong, cách đóng gói và bảo quản đối tượng giám định” “tên vụ việc, thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc”, “giờ thực hiện, giờ kết thúc giám định”, “lĩnh vực giám định viên được bổ nhiệm, số thẻ đối với giám định viên thực hiện giám định”, “tình trạng niêm phong, cách đóng gói của đối tượng gửi giám định”, “hoàn trả đối tượng giám định” chưa đảm bảo theo Mẫu 184, 186 ban hành kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA.

Một số Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định chưa ghi nội dung “tình trạng niêm phong, cách đóng gói và bảo quản đối tượng, tài liệu được giám định chưa đảm bảo theo Mẫu 191 ban hành kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA.

Một số Kết luận giám định ghi chưa đầy đủ thông tin “tên, số lượng, nơi thu, đặc điểm, cách phát hiện, thu lượm và bảo quản; có phải giữ nguyên vẹn đối tượng giám định không?” chưa đảm bảo theo Mẫu 187 ban hành kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Khối lượng công việc nhiều, yêu cầu thực hiện giám định của các cơ quan, đơn vị luôn đòi hỏi khẩn trương, cấp thiết; số lượng cán bộ, chiến sĩ, giám định viên tư pháp của đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra; quy định pháp luật giám định tư pháp và quy định chuyên ngành do Bộ Công an ban hành có một số nội dung còn chồng chéo, bất cập nhất là quy định về quy trình, biểu mẫu thành phần hồ sơ giám định tư pháp; việc nghiên cứu quy định pháp luật giám định tư pháp và quy định chuyên ngành do Bộ Công an ban hành của một số cán bộ, chiến sĩ, giám định viên tư pháp, người giúp việc giám định viên tư pháp có nội dung, có lúc còn chưa sâu nên dẫn đến việc sai sót, tồn tại, hạn chế trong quá trình soạn thảo, ghi chép, lập, ban hành các thành phần hồ sơ giám định tư pháp.

4. Trách nhiệm

Đối với những tồn tại, hạn chế nêu tại Kết luận thanh tra này thì trách nhiệm thuộc về Trưởng Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh, giám định viên, người giúp việc giám định viên và tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. KIẾN NGHỊ, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị xử lý hành chính

Đề nghị Giám đốc Công an tỉnh Lai Châu chỉ đạo Phòng Kỹ thuật hình sự tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế nêu tại Kết luận thanh tra này.

2. Kiến nghị xử lý về kinh tế: Không.

3. Kiến nghị về công tác quản lý

3.1. Đối Sở Tư pháp

Tiếp tục tham mưu giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với công tác giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật giám định tư pháp để đề xuất, kiến nghị cơ quan, người thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành mới.

3.2. Đối với Công an tỉnh

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện và phối hợp với Sở Tư pháp, cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện chủ trương, quy định pháp luật giám định tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu, đề nghị của cấp có thẩm quyền.

Thường xuyên, định kỳ rà soát, tham mưu, đề xuất: Bộ Công an đảm bảo nguồn nhân lực (nhất là nguồn nhân lực ở các lĩnh vực giám định hoá học, sinh

học, pháp y); Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác phục vụ hoạt động giám định tư pháp theo quy định Luật Giám định tư pháp năm 2012, sửa đổi năm 2020 và quy định pháp luật liên quan.

Chỉ đạo rà soát, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành (i) Chi phí giám định tư pháp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 13373/BTC-QLG ngày 23/9/2016 và quy định pháp luật về giám định tư pháp, giá, phí, lệ phí; (ii) Chế độ hỗ trợ cho giám định viên tư pháp, người giám định theo vụ việc, người giúp việc cho người giám định tư pháp tham gia hoạt động giám định tư pháp theo quy định Luật Giám định tư pháp và quy định pháp luật liên quan.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình, kết quả hoạt động giám định tư pháp của Phòng Kỹ thuật hình sự, kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, sai phạm hoặc bất cập quy định pháp luật giám định tư pháp để có giải pháp, biện pháp khắc phục, chấn chỉnh cũng như kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.3. Đối với Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong tham mưu, triển khai tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện quy định pháp luật giám định tư pháp và công tác phối hợp với Sở Tư pháp, cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với đội ngũ giám định viên tư pháp và trong hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật giám định tư pháp trong hoạt động giám định tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiểm tra, rà soát kỹ lưỡng việc soạn thảo, ghi chép, lập, ban hành các thành phần hồ sơ giám định tư pháp; trình tự, thủ tục tiến hành giám định tư pháp. Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và chất lượng theo yêu cầu đối với thể thức, nội dung của từng thành phần hồ sơ. Đảm bảo tính hợp pháp, đúng quy định pháp luật đối với Kết luận giám định tư pháp. Hạn chế thiếu sót trong quá trình soạn thảo, ban hành thành phần hồ sơ và lập, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp theo quy định.

Chủ động rà soát cơ chế, chính sách, quy định pháp luật giám định tư pháp, nhất là quy định pháp luật chuyên ngành để kịp thời tham mưu Lãnh đạo Công an tỉnh báo cáo, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoặc hủy bỏ, ban hành mới.

Tập trung nghiên cứu, tham mưu Lãnh đạo Công an tỉnh phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành (i) Chi

phí giám định tư pháp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 13373/BTC-QLG ngày 23/9/2016 và quy định pháp luật về giá, phí, lệ phí; (ii) Chế độ hỗ trợ cho giám định viên tư pháp, người giám định theo vụ việc, người giúp việc cho người giám định tư pháp tham gia hoạt động giám định tư pháp theo quy định Luật Giám định tư pháp và quy định pháp luật liên quan.

4. Thực hiện Kết luận thanh tra

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung kết luận, kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra này theo quy định Luật thanh tra năm 2022, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra, quy định pháp luật liên quan; báo cáo kết quả thực hiện (*bằng văn bản và tài liệu kiểm chứng*) về Sở Tư pháp (*qua Thanh tra Sở*) **trước ngày 15/12/2024**.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành lĩnh vực giám định tư pháp đối với Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu (phạm vi thanh tra năm 2023)./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Giám đốc Công an tỉnh;
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Phòng Kỹ thuật hình sự;
- Phòng PBGDPL; (*đăng tải công khai trên Trang TTĐT Sở Tư pháp*)
- Lưu: VT, HSTT.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thị Lệ Quyên